

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Duy Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa.

2. Ông Giàng Seo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D, năm sinh 1994.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã C, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng H, năm sinh 1994

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã C, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại Đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Giàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Hoàng H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, nhưng đến ngày 20/5/2014 anh chị mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai (nay là xã C, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2025 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống trong việc xây dựng cuộc sống gia đình và việc nuôi dạy con cái, đến nay thì mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng hơn, anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau nhiều hơn và không thể chung sống cùng nhau được nữa, anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình động viên nhiều lần nhưng không thành. Nay chị D xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để đảm bảo cuộc sống riêng của hai người.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị D và anh Hoàng H chỉ có hai người con chung là cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 03/4/2011 và cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 11/11/2012. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C và cháu D cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu D là 500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Cháu C và cháu D đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị D làm nghề tự do, thu nhập của chị D khoảng 3.000.000 đồng/1 tháng; còn anh H cũng làm tự do, làm ruộng, nương, thu nhập của anh H khoảng 6.000.000 đồng/1 tháng.

2. Đề nghị của bị đơn: Tại Bản tự khai ngày 23/10/2025 và những lời trình bày tiếp theo, bị đơn anh Hoàng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H nhất trí với chị D đã trình bày về thời gian chung sống, kết hôn, nơi cư trú của anh H, chị D và hai con của anh chị. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình vợ chồng không hợp nhau và chị D ngày càng xa lánh và lạnh nhạt về mặt tình cảm với anh H. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình động viên nhiều lần nhưng không thành. Đến nay anh H thấy mâu thuẫn giữa anh chị chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng mới sống ly thân nhau từ tháng 9/2025 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh H không đồng ý ly hôn chị D. Nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con khi ly hôn: Nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Văn C và cháu Hoàng Thị D cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi. Anh H yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D là 500.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Hiện nay, cháu C và cháu D đều đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Hoàng Văn C và cháu Hoàng Thị D đều trình bày: Nếu bố mẹ để hai cháu không chung sống với nhau nữa, thì nguyện vọng của hai cháu được ở với bố, vì bố đẻ của hai cháu là người quan tâm chăm sóc hai cháu về mọi mặt, còn mẹ đẻ cháu ít quan tâm đến hai cháu.

4. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

4.1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy

định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các từ Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

4.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh Hoàng H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 03/4/2011 và cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 11/11/2012 cho anh Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu D 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

4.3. Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án nguyên đơn và bị đơn đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải và chuẩn bị xét xử. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp. Qua lời khai của chị D và anh H, thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị D cho rằng: anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống trong việc xây dựng cuộc sống gia đình và việc nuôi dạy con cái, đến nay

thì mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng hơn, anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau nhiều hơn và không thể chung sống cùng nhau được nữa, anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm ai; còn anh H thì cho rằng: chị D ngày càng xa lánh và lạnh nhạt về mặt tình cảm với anh H, nếu chị D cương quyết ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình động viên nhiều lần nhưng không thành, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng chị D vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để đảm bảo cuộc sống riêng của hai người, bản thân anh H và chị D cũng đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Xét thấy, việc chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong thời gian chị D và anh H chung sống với nhau chỉ có hai người con chung là cháu Hoàng Văn C và cháu Hoàng Thị D, hiện nay cháu C và cháu D đang ở cùng với anh H, bản thân cháu C và cháu D có nguyện vọng là được ở với anh H, anh H là người quan tâm chăm sóc cháu C và cháu D về mọi mặt; nghề nghiệp của chị D là làm nghề tự do, thu nhập của chị D khoảng 3.000.000 đồng/1 tháng, còn anh H cũng làm tự do, làm ruộng, nương, thu nhập của anh H khoảng 6.000.000 đồng/1 tháng. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải và tại Biên bản hòa giải ngày 10/11/2025, chị D và anh H đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Cụ thể, anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C và cháu D cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 15 và khoản 1,2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận. Đồng thời, sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con: có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 1 Điều 71, khoản 1,3 Điều 82 và khoản 1,2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại Biên bản hòa giải ngày 10/11/2025, chị D và anh H đã thỏa thuận: Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu C và cháu D cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D là 500.000 đồng/một tháng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; anh chị cũng thỏa thuận: bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ hàng tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a,b

khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,2,3 Điều 82, khoản 1,2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Giàng Thị D và anh Hoàng H. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị D và anh Hoàng H được chấm dứt kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Hoàng H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 03/4/2011 và cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 11/11/2012 cho đến khi cháu C và cháu D đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị D là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/một tháng, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Giàng Thị D phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Tổng cộng là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001436 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị D còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND cùng cấp (2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã C, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duyệt Toán